

Số: **1159** /QĐ-UBND

Bình Định, ngày **04** tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 25/8/2000 ban hành Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020; Quyết định số 730/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 19/6/2012 về việc lấy ngày 02 tháng 7 hàng năm là Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 09/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016 - 2025; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 622/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1624/QĐ-BYT ngày 06/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Quyết định số 6847/QĐ-BYT ngày 13/11/2018 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 66/TTr-SYT ngày 01/4/2019 và đề nghị của các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Tài chính,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch được duyệt tại Điều 1 đúng mục tiêu, kết quả đề ra.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh, các hội đoàn thể;
- Các PVP, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP, K15.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

Thực hiện truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường
và sử dụng nước sạch nông thôn giai đoạn 2018 - 2025
và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 04/4/2019
của UBND tỉnh Bình Định)

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung:

Tăng cường triển khai có hiệu quả các hoạt động thông tin, truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn góp phần củng cố, nâng cao nhận thức và trách nhiệm thực hiện của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn nhằm phòng chống dịch, bệnh và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu và các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025:

a) *Mục tiêu 1:* Nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban ngành, địa phương và đoàn thể trong việc thực hiện công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền, các sở, ban ngành, địa phương và đoàn thể được tuyên truyền, phổ biến về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 100% các huyện/thị xã/thành phố có kế hoạch triển khai hoặc đưa nội dung truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bố trí kinh phí thực hiện;

- 100% các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội đưa nội dung truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào kế hoạch hoạt động hàng năm, trung hạn và dài hạn.

b) *Mục tiêu 2:* Nâng cao nhận thức và năng lực truyền thông của cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các huyện/thị xã/thành phố tổ chức tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn cho các cán bộ y tế và cán bộ các sở, ban ngành, đoàn thể có liên quan tại địa phương;

- 70% cơ quan báo chí và cán bộ làm công tác thông tin cơ sở được cập nhật kiến thức về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 100% nhân viên y tế thôn bản được tập huấn về phương pháp và kỹ năng truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 70% cộng tác viên truyền thông từ các ban ngành, đoàn thể được tập huấn về phương pháp truyền thông và được cung cấp tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

c) Mục tiêu 3: Nâng cao nhận thức và thực hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

Chỉ tiêu cụ thể:

- 100% các huyện/thị xã/thành phố hàng năm có tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn;

- 100% các huyện/thị xã/thành phố trong tỉnh xây dựng và phổ biến các loại tài liệu truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên các kênh truyền thông cho các đối tượng khác nhau;

- 70% các huyện, thị xã, thành phố triển khai mô hình truyền thông về vệ sinh dựa vào cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương;

- 100% trạm y tế xã, trường học tổ chức truyền thông và có góc truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.


3. Mục tiêu đến năm 2030: Đến năm 2030, phấn đấu các chỉ tiêu đã đặt ra trong giai đoạn năm 2018-2025 đạt 100%; Đảm bảo công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn được duy trì bền vững.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG CỦA KẾ HOẠCH

1. Phạm vi thực hiện: Kế hoạch triển khai trên toàn tỉnh, ưu tiên triển khai ở khu vực nông thôn miền núi và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Đối tượng thực hiện:

- Đối tượng truyền thông vận động và huy động: Lãnh đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, Lãnh đạo các sở, ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị, các cơ quan thông tin báo chí địa phương, các doanh nghiệp, nhà tài trợ;



- Đối tượng truyền thông thay đổi hành vi: Người dân tại vùng nông thôn, bà mẹ nuôi con dưới 5 tuổi, cán bộ y tế và người bệnh tại trạm y tế xã, học sinh tại các trường học;

- Đối tượng hưởng lợi: Mọi người dân, trong đó ưu tiên người nghèo và cận nghèo, dân tộc thiểu số, người có điều kiện sống khó khăn ở vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đánh giá thực trạng công tác truyền thông về cải thiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch truyền thông của các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố lồng ghép các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn vào các chương trình, dự án có liên quan như Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, dinh dưỡng, phòng chống dịch và các phong trào của các sở, ban ngành, tổ chức chính trị xã hội, các huyện, thị xã, thành phố.

3. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan thông tin báo chí.

4. Xây dựng, phát triển các tài liệu và thông điệp truyền thông gắn với hoạt động truyền thông tổng thể của các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương và phù hợp với đối tượng truyền thông từng vùng miền.

5. Tổ chức, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội triển khai các hoạt động truyền thông vận động chính sách, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và thực hành của người dân nông thôn về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

6. Xây dựng các sáng kiến, mô hình và tổ chức đánh giá, triển khai áp dụng các sáng kiến, mô hình truyền thông dựa vào cộng đồng.

7. Huy động nguồn lực, hợp tác quốc tế và xã hội hóa cho công tác truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

8. Các hoạt động ưu tiên:

- Tăng cường vận động chính sách, nâng cao năng lực truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch trong lãnh đạo chính quyền các cấp và hệ thống các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội.

- Nâng cao năng lực truyền thông của các cơ quan chuyên môn ngành Y tế về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

- Truyền thông thay đổi hành vi về xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh và nước sạch, thực hành vệ sinh cá nhân tại cộng đồng.



IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về chính sách:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 19/6/2012 về việc lấy ngày 02 tháng 7 hàng năm là "Ngày Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân"; Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 26/11/2012 về việc tổ chức triển khai phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân; Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững;

- Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các chính sách, quy định về công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn;

- Đề xuất, bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích người dân nông thôn tham gia triển khai công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trong khuôn khổ pháp luật cho phép;

- Đưa ra các chỉ tiêu về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn là một trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của các địa phương;

- Rà soát, kiện toàn mạng lưới cán bộ làm công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và xã hội hóa để thúc đẩy mạnh và tăng cường đầu tư cho công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

2. Giải pháp về phối hợp liên ngành:

- Thực hiện ký cam kết phối hợp giữa các sở, ban ngành, đoàn thể và các cơ quan có liên quan để tổ chức chỉ đạo, triển khai lồng ghép các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn trong các hoạt động của các cơ quan, đơn vị;

- Xây dựng các cơ chế phối hợp giữa các sở, ban ngành, tổ chức chính trị tại địa phương để tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn;

- Sử dụng mạng lưới truyền thông từ tỉnh, huyện, xã để tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân thực hiện các chủ trương chính sách, các hướng dẫn, khuyến cáo về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn.

3. Giải pháp về chuyên môn kỹ thuật:

- Nội dung tài liệu truyền thông đảm bảo đáp ứng các yếu tố đại chúng; Ưu tiên các nội dung: Rửa tay với xà phòng để phòng bệnh, tầm quan trọng của việc xây dựng, bảo quản và sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế; vệ sinh môi trường nông thôn, xử lý rác; xử lý các nguồn nước hợp vệ sinh tại các hộ gia đình, trường học và trạm y tế;



- Các thông điệp và tài liệu truyền thông đa dạng, phong phú, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ sử dụng, tập trung ưu tiên các tài liệu tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng như: Pa nô, áp phích, tờ rơi, tranh lật, tranh minh họa, các tiểu phẩm, hài kịch, tổ chức hưởng ứng các sự kiện về vệ sinh, ngày hội vệ sinh;

- Tăng cường chất lượng thông tin trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt tại cơ sở, các vùng miền còn nhiều khó khăn. Mở các chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng về tầm quan trọng của công tác truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn; Chú trọng truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cộng tác viên tuyến cơ sở hoặc cá nhân, tổ chức có uy tín tại cộng đồng;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch.

4. Giải pháp về tài chính:

- Bố trí kinh phí sự nghiệp trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ để triển khai các hoạt động truyền thông về nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân;

- Thực hiện lồng ghép truyền thông của các chương trình mục tiêu, các nhiệm vụ, dự án, phong trào có liên quan tới vệ sinh và nâng cao sức khỏe;

- Huy động các nguồn vốn viện trợ ODA, viện trợ của các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

5. Giải pháp về khoa học công nghệ, hợp tác quốc tế và xã hội hóa:

- Tăng cường hợp tác quốc tế để triển khai các chương trình, dự án, các phong trào và sáng kiến về truyền thông; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý và cung cấp thông tin về truyền thông vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và nước sạch nông thôn;

- Tăng cường công tác xã hội hóa, mời gọi các tổ chức quốc tế, các quốc gia tăng cường giúp đỡ, đầu tư cho các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, rửa tay với xà phòng, vệ sinh nhà tiêu hộ gia đình, vệ sinh trong cơ sở y tế và nơi làm việc, vệ sinh môi trường phòng chống dịch.

V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn huy động từ các tổ chức quốc tế và trong nước, từ các doanh nghiệp và các cá nhân;

- Kinh phí lồng ghép trong việc triển khai các chương trình, đề án, dự án có liên quan của các sở, ban ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội; các chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương;

- Vốn huy động từ các tổ chức quốc tế và trong nước, từ các doanh nghiệp và các cá nhân được thực hiện theo các dự án cụ thể.



VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này theo lĩnh vực được phân công;

- Chỉ đạo ngành y tế tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn trong lĩnh vực được phân công;

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch này tại địa phương; định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch cho UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các các sở, ban, ngành liên quan chỉ đạo, triển khai các hoạt động truyền thông về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp quản lý; Lồng ghép có hiệu quả với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các chương trình, dự án về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, trong đó có nội dung về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan chỉ đạo, triển khai các hoạt động truyền thông về vệ sinh môi trường, bảo vệ nguồn nước.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo:

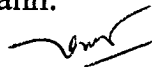
Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác truyền thông, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch trong trường học; Đảm bảo công tác vệ sinh và sử dụng nước sạch trong trường học.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Cổng thông tin điện tử của tỉnh:

Tích cực phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn.

6. Sở Tài chính:

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách của tỉnh hàng năm để triển khai Kế hoạch truyền thông; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.



7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể chính trị - xã hội:

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chỉ đạo, triển khai các hoạt động truyền thông, lồng ghép các thông điệp truyền thông về vệ sinh và nước sạch trong các hoạt động, phong trào tại các cấp.

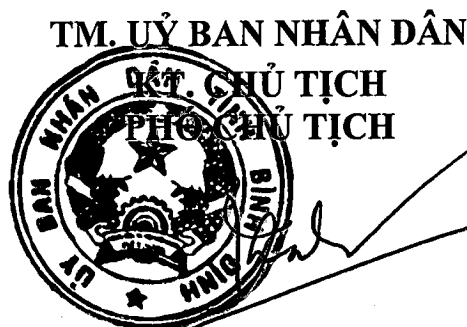
8. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng, phê duyệt, tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông của địa phương hoặc lồng ghép các nội dung truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện Kế hoạch truyền thông về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và sử dụng nước sạch nông thôn tại địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để phối hợp giải quyết, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, địa phương liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.



Nguyễn Tuấn Thanh